

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2022/DS-PT

Ngày: 04-5-2022

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thơ.

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Văn Ngoan.

Bà Lưu Thị Thu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Danh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2022/TLPT-DS ngày 28 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 95/2021/DS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 36/2022/QĐ-PT ngày 01 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1962 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:*

1. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1964 (vắng mặt);

2. Bà Võ Thị T, sinh năm 1964 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp P, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

**** Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L trình bày:***

Ngày 28 tháng 5 năm 2016, ông Nguyễn Văn D và bà Võ Thị T có vay của bà số tiền là 100.000.000 đồng; hai bên thỏa thuận ông D, bà T 03 tháng trả bà

5.000.000 đồng cho đến khi hết 100.000.000 đồng. Đến ngày 22 tháng 01 năm 2019 ông D, bà T tiếp tục vay của bà số tiền 32.000.000 đồng và hứa trả dần cho bà số tiền này. Khi vay, cả 02 lần, ông D, bà T đều có làm biên nhận cho bà. Sau khi vay, đến ngày trả nợ thì ông D, bà T hẹn dần không trả tiền cho bà đến nay. Tổng cộng 02 lần vay ông D, bà T thiếu bà 132.000.000 đồng. Nay bà yêu cầu ông D, bà T trả bà số tiền 132.000.000 đồng, yêu cầu trả lãi của số tiền 100.000.000 đồng từ ngày 28 tháng 5 năm 2016 đến ngày 28 tháng 12 năm 2020 với mức lãi suất là 0,83%/tháng, yêu cầu trả lãi của số tiền 32.000.000 đồng từ ngày 22 tháng 01 năm 2019 đến ngày 22 tháng 12 năm 2020 với mức lãi suất là 0,83%/tháng.

** Ông Nguyễn Văn D, bà Võ Thị T đã được Tòa án cấp sơ thẩm tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông D, bà T không có văn bản gửi Tòa án thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà L.*

* Tại phiên tòa sơ thẩm, bà L yêu cầu ông D, bà T trả 132.000.000 đồng và yêu cầu trả lãi của số tiền 100.000.000 đồng từ ngày 28 tháng 5 năm 2016 đến ngày 28 tháng 12 năm 2020 với mức lãi suất là 0,83%/tháng, bà rút lại yêu cầu tính lãi đối với số tiền 32.000.000 đồng

* Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 95/2021/DS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng các điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều 227 và Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ L.

Buộc ông Nguyễn Văn D và bà Võ Thị T phải có nghĩa vụ trả bà Nguyễn Thị Mỹ L số tiền vay vốn lãi tổng cộng là 177.650.000 đồng (một trăm bảy mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng), trả làm 01 lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu tính lãi 32.000.000 đồng của bà L đối với ông D, bà T.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

* Ngày 16/12/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C có Quyết định số 48/QĐ-VKS-DS kháng nghị toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

* Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang thay đổi một phần quyết định kháng nghị là đề nghị sửa án sơ thẩm.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung kháng nghị: Cấp sơ thẩm có vi phạm thủ tục tố tụng. Tuy nhiên việc vi phạm này cũng không ảnh hưởng đến nội dung vụ án. Về nội dung: Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi của số tiền vốn vay 32.000.000 đồng, nhưng phần quyết định của bản án sơ thẩm lại tuyên: “Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu tính lãi 32.000.000 đồng của bà L đối với ông D bà T.” Cấp sơ thẩm tuyên như vậy dẫn đến hiểu nhầm là số tiền 32.000.000 đồng là tiền lãi, nên Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm phần này.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung kháng nghị, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C thực hiện đúng quy định theo Điều 279 Bộ luật Tố tụng dân sự, thời hạn kháng nghị đúng quy định Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 là đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn Nguyễn Văn D và Võ Thị T vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông D và bà T.

[3] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ có cơ sở xác định: Vào ngày 28/5/2016, ông Nguyễn Văn D và bà Võ Thị T có mượn của bà Nguyễn Thị Mỹ L số tiền 100.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận 03 tháng trả 5.000.000 đồng đến khi hết số tiền 100.000.000 đồng. Đến ngày 22/01/2019, bà Võ Thị T tiếp tục mượn thêm 32.000.000 đồng nữa. Hai lần mượn tiền này đều có ghi giấy nợ, không thỏa thuận lãi suất. Sau đó, ông D bà T không trả như đã thỏa thuận. Nay bà L khởi kiện yêu cầu ông D bà T trả số tiền vốn 132.000.000 đồng và tính lãi của số tiền vốn 100.000.000 đồng từ 28/5/2016 đến 28/12/2020 theo mức lãi suất 0,83%/ tháng, còn số tiền vốn 32.000.000 không yêu cầu tính lãi.

Đối với ông D bà T đã được Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông D bà T cũng không có văn bản gửi Tòa án thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà L nên cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt ông D bà T.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ vào Biên nhận ngày 28/5/2016 mà nguyên đơn cung cấp, thấy rằng giữa bà L với ông D và bà T có xác lập hợp đồng vay tài sản, việc vay mượn tiền có viết giấy biên nhận, không thỏa thuận lãi suất. Hai bên thỏa thuận 03 tháng trả 5.000.000 đồng. Sau khi vay, ông D bà T không trả như đã

thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, buộc ông D bà T trả cho bà L số tiền vốn 132.000.000 đồng và lãi của số tiền vốn 100.000.000 đồng từ ngày 28/5/2016 đến ngày 28/12/2020 là 45.650.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà L cũng không yêu cầu tính lãi trên số tiền vốn vay 32.000.000 đồng, đây là sự tự nguyện của bà L nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình giải quyết vụ việc, cấp sơ thẩm có vi phạm thủ tục tố tụng như kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã nêu, nhưng những vi phạm này không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự. Hơn nữa, phía bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng từ giai đoạn sơ thẩm đến khi xét xử phúc thẩm mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ theo quy định nên quyết định kháng nghị theo hướng hủy bản án sơ thẩm là không cần thiết.

Ngoài ra, phần quyết định của bản án sơ thẩm tuyên: “Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu tính lãi 32.000.000 đồng của bà L đối với ông D bà T” là chưa phù hợp. Bởi lẽ, số tiền 32.000.000 đồng là tiền vốn vay, bà L chỉ yêu cầu trả vốn, không yêu cầu tính lãi trên số tiền vốn vay này. Cấp sơ thẩm tuyên như trên dẫn đến hiểu nhầm cho rằng số tiền 32.000.000 đồng là tiền lãi nên cấp phúc thẩm sẽ điều chỉnh lại phần này cho phù hợp với yêu cầu của nguyên đơn.

Đối với phần án phí: Cấp sơ thẩm tính án phí trên số tiền buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn cả vốn và lãi là đúng theo quy định.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang theo hướng sửa một phần bản án sơ thẩm, điều chỉnh lại câu chữ trong quyết định cho phù hợp với yêu cầu của nguyên đơn.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 3 điều 296, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị số 48/QĐ-VKS-DS ngày 16/12/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 95/2021/DS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Áp dụng các điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều 227 và Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Xử:

1.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ L.

Buộc ông Nguyễn Văn D và bà Võ Thị T phải có nghĩa vụ trả bà Nguyễn Thị Mỹ L số tiền vay vốn lãi tổng cộng là 177.650.000 đồng (một trăm bảy mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng), trả sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu tính lãi của số tiền vốn vay 32.000.000 đồng của bà L.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền, mức lãi suất được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/ Về án phí:

Ông Nguyễn Văn D và bà Võ Thị T phải chịu 8.882.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Mỹ L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà L 4.593.970 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0004645 ngày 11/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Bà Nguyễn Thị Mỹ L, ông Nguyễn Văn D và bà Võ Thị T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thơ